

Bản án số: 01/2019/HS-PT
Ngày: 16-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lộc

Các Thẩm phán: Ông Bích Văn Nhiên và ông Lương Thanh Chín

- Thư ký phiên tòa: Bà Duyệt Thị Mỹ Ái - Là Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 128/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Thuận; đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố B, thị trấn B, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Khu phố B, thị trấn B, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đào Thị Xuân H; tiền án, tiền sự, nhân thân không; bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2018; có mặt.

- *Ngoài ra còn có bị cáo Đặng Văn S không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 03/5/2018, Đặng Văn S rủ Nguyễn Văn T cùng đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. S dùng xe mô tô gắn biển số 86L2-0744 chở T

từ phòng trọ của T ở phường B đi đến phường H. Khi đi đến trước nhà chị Lê Thị Mỹ H, tại khu phố 3 phường H, thì cả hai phát hiện trong sân nhà của chị H có dựng một xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 86C1-663.53 đang cắm sẵn chìa khóa trên xe nhưng không có người trông coi. S bảo T ngồi trên xe 86L2-0744 chờ ngồi đối diện cổng nhà chị H để canh giới, còn S đi bộ vào sân nhà chị H mở khóa xe nổ máy và nhanh chóng tẩu thoát ra đường Võ Nguyên Giáp chạy về hướng trung tâm thành phố Phan Thiết. T cũng điều khiển xe 86L2-0744 chạy ngay theo sau S.

Lúc này chị H đang nấu ăn trong bếp nghe tiếng động chạy ra, phát hiện S đang điều khiển xe của mình bỏ chạy nên tri hô và cùng người thân và hàng xóm lấy xe mô tô đuổi theo. Khi đến chốt đèn giao thông trên đường Võ Nguyên Giáp thì S và T đổi xe cho nhau, sau đó S điều khiển xe 86L2-0744 rẽ trái xuống đường Nguyễn Đình Chiểu còn T thì điều khiển xe 86C1-663.53 tiếp tục tẩu thoát trên đường Võ Nguyên Giáp về trung tâm Tp. Phan Thiết. Khi T chạy đến khu vực gần trường Lương Thế Vinh, phường T, thành phố P thì bị té xe nên T bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng tang vật là xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 86C1-663.53, và đưa T về Công an phường H làm việc.

Đối với Đặng Văn S, sau khi tẩu thoát về phòng trọ của T chờ nhưng không thấy T nên đã thay quần áo, thay biển số xe 86L2-0744 bằng biển số 86F9-7651 (biển số xe 86F9-7651 do S nhặt được ở phòng trọ, sau đó gắn vào xe mô tô thay biển số 86L2-0744 để tránh bị người khác phát hiện) rồi đi đến phường H để thăm dò tình hình thì bị Công an phường H phát hiện đưa về trụ sở làm việc.

Theo kết luận định giá tài sản số 74 ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản 2696 trong Tổ tụng hình sự Tp. Phan Thiết kết luận: Xe hiệu Honda Blade biển số 86C1-663.53, số máy JA36E0458469, số khung 364GY028630 vào thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 03/5/2018) có giá trị 13.300.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Đặng Văn S 18 tháng tù; tuyên xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đơn kháng cáo của bị cáo T trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo là đồng phạm thứ yếu, sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả đầy đủ, được bị hại làm đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo thành thật khai báo và đã ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi ở rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 03/5/2018, bị cáo cùng với Đặng Văn S có đến nhà của chị Lê Thị Mỹ H lén lút chiếm đoạt xe mô tô của chị Lê Thị Mỹ H, xe Honda Blade biển số 86C1-663.53, trị giá 13.300.000 đồng. Trong lúc tẩu thoát thì cả hai đã bị bắt giữ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng pháp luật. Đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị hại có đơn xin bãi nại, xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội nên đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-

HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xét.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo T đang cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 128/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Pv27 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lộc